

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021

| | |
|----------------------------------|------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Ch: C |
| Ngày: | 20/12/2024 |

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b). 101





CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021 (sau đây gọi là Nghị quyết 937), Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 937 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 937, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của các ngành, các cấp đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết 937 bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực của Chính phủ gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết.

c) Phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo nguyên tắc phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, tập trung, dân chủ. Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đảm bảo phù hợp với năng lực để Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 937.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết 937.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết 937 đã đề ra.

b) Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của bộ, ngành và địa phương trong từng thời kỳ.

c) Các nhiệm vụ, giải pháp phải từ thực tiễn, xác định những việc cần làm ngay, có lộ trình và phân công thực hiện cụ thể.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và có đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 937.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ ngắn hạn xong trước cuối năm 2025

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Rà soát, trình Chính phủ thông qua đề trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các luật theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, bao gồm: Luật Điện lực, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Hóa chất.

- Khẩn trương nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, đầu tư, quy hoạch để thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn, lưới điện; nghiên cứu, rà soát, đánh giá tác động, có cơ chế phù hợp, nếu cần thiết đề xuất cơ chế đặc thù để triển khai kịp tiến độ các dự án nguồn và lưới điện cấp bách.

- Trong năm 2024, đánh giá, rà soát, cập nhật tình hình triển khai Quy hoạch điện VIII để đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội với chi phí hợp lý, phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực, năng lực, trình độ công nghệ; rà soát để bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia.

- Khẩn trương xây dựng chính sách hỗ trợ, đột phá để phát triển điện gió ngoài khơi, đồng thời kết hợp với triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về việc đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường biển phục vụ lập dự án điện gió; xác định rõ sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết về hoạt động đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường biển trong tình hình hiện nay.

- Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển, vận hành thị trường năng lượng cạnh tranh phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp theo lộ trình phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh. Xác định vấn đề còn bất cập, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp phù hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi nhiên liệu. Thiết lập cơ chế ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia vào thị trường năng lượng. Nghiên cứu, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, điều hành thị trường và giá năng lượng, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế giá phát điện nhằm khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh nguồn điện năng lượng tái tạo, trong đó có điện rác và điện sinh khối; xử lý dứt điểm vướng mắc các dự án điện gió, điện mặt trời giai đoạn trước. Khẩn trương xây dựng, thực hiện cơ chế đấu giá, đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư công trình điện bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích và chia sẻ rủi ro giữa các bên.

- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền sớm luật hóa việc điều hành giá bán lẻ điện theo tinh thần “xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định”; giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chèo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền phù hợp với cấp độ phát triển thị trường điện; có cơ chế giá phù hợp trong việc xuất, nhập khẩu điện đối với các nước trong khu vực. Hoàn thiện cơ chế giá truyền tải điện để thu hút đầu tư vào lưới điện theo từng khu vực địa lý; tách bạch chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích, chi phí xã hội và chi phí quản trị doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế phát triển thị trường cạnh tranh đối với than, khí. Tính toán, xác định cơ chế giá điện khí để bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án điện, đặc biệt là các chuỗi dự án khí - điện sử dụng khí trong nước.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và công tác quản lý nhà nước, hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp trong quý II năm 2024. Có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất xăng dầu, bảo đảm hạn mức sản xuất tối thiểu và cam kết sản lượng cung ứng.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với các dự án nguồn và lưới điện trong giai đoạn 2024 - 2030; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể từ khâu khai thác khí đến khâu mua điện đối với các chuỗi dự án khí - điện để sớm đưa vào khai thác các nguồn khí trong nước; bảo đảm các nhà đầu tư thu hồi được vốn và có mức lợi nhuận hợp lý đối với các dự án điện quan trọng, ưu tiên, trong đó có các dự án điện sử

dụng LNG, điện gió ngoài khơi và lưới điện truyền tải cho điện gió ngoài khơi. Sớm có giải pháp bảo đảm cho các hộ dân được cấp điện từ lưới quốc gia hoặc các nguồn điện năng lượng tái tạo, đặc biệt trên một số đảo như Côn Cỏ tỉnh Quảng Trị, Thổ Châu, An Sơn - Nam Du tỉnh Kiên Giang và Côn Đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách về: đẩy mạnh đầu tư phát triển, khai thác các dự án mỏ khí trong nước, đặc biệt là 02 chuỗi dự án khí - điện Lô B và Cá Voi Xanh, bảo đảm đồng bộ các khâu đầu vào và đầu ra trong chuỗi nhiên liệu, tận dụng nguồn tài nguyên quốc gia; cần có chính sách phù hợp để khí nhập khẩu LNG là nguồn bổ sung cho các nhà máy điện khí đang hoạt động, bù cho lượng thiếu hụt do sản lượng khí tự nhiên khai thác trong nước đang suy giảm nhanh; ưu tiên triển khai xây dựng hạ tầng kho cảng nhập khẩu LNG theo hướng phát triển các kho cảng LNG trung tâm có công suất lớn, gần các trung tâm điện lực sử dụng LNG để tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng vận chuyển, phân phối khí, tối ưu hóa chi phí và giảm giá thành sản xuất điện; thẩm định và phê duyệt cước phí vận chuyển khí bằng đường ống cho sản xuất điện; triển khai các hợp đồng mua LNG dài hạn; giá khí cho sản xuất điện (gồm giá nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa khí, vận chuyển, phân phối khí) phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế; đầu tư xây dựng hệ thống đường ống phân phối khí, kết nối khu vực để đảm bảo ổn định và đa dạng hóa nguồn cung, đáp ứng nhu cầu năng lượng của khu vực và thúc đẩy phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp có quy mô lớn.

- Khẩn trương triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, đánh giá tác động, hoàn thiện cơ chế, chính sách về huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng, quy chế quản lý kho dự trữ quốc gia về dầu thô và sản phẩm xăng dầu tại mỗi miền Bắc, Trung, Nam, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, quyết định. Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn đầu tư và quản lý kho dự trữ quốc gia về xăng dầu.

- Phối hợp Bộ Tài chính xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định.

- Có chính sách về: cơ cấu lại mặt hàng xăng dầu dự trữ quốc gia phù hợp với các loại sản phẩm được lưu thông trên thị trường; biện pháp bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu, tránh đứt gãy ở mọi phân khúc, thị trường, kể cả sản lượng được phân giao bổ sung và sản phẩm theo nhu cầu thị trường, nhất là trong thời gian bảo dưỡng các nhà máy lọc dầu.

- Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách về: đầu tư hệ thống hạ tầng kho, cảng trung chuyển than, vận chuyển và dự trữ than. Ban hành văn bản hướng dẫn chủ đầu tư các nhà máy điện than về cơ chế mua than nhập khẩu dài hạn từ các chủ mỏ (hoặc đại diện chủ mỏ) tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp thông lệ quốc tế, đảm bảo nguồn than cho sản xuất điện ổn định, dài hạn với giá cạnh tranh, minh bạch và đa dạng hóa nguồn than nhập khẩu.

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo, trọng tâm là các cơ chế về: điện gió ngoài khơi trên cơ sở đánh giá tác động và bảo đảm quốc phòng, an ninh; điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, điện mặt trời mái nhà tại các tòa nhà công sở, nhà dân, công trình công cộng, khu công nghiệp. Sớm ban hành cơ chế phát triển điện gió, điện mặt trời mái nhà cho khu vực miền Bắc để hạn chế tình trạng thiếu điện ngay trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, trọng tâm là yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các chương trình tiết kiệm điện. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định về tăng cường tiết kiệm điện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá toàn diện tình hình triển khai thị trường điện cạnh tranh, làm cơ sở thúc đẩy triển khai tái cơ cấu ngành điện, phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh hiệu quả, công bằng và minh bạch. Tăng cường tính độc lập, minh bạch và năng lực của cơ quan điều tiết điện lực. Đẩy nhanh việc thực hiện lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện và bán lẻ điện cạnh tranh. Xử lý các vướng mắc hiện nay trong thị trường điện. Nghiên cứu, phát triển các công ty bán buôn điện, bán lẻ điện theo hướng đa dạng các chủ sở hữu, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh, phù hợp với yêu cầu phát triển hạ tầng điện và thị trường điện cạnh tranh.

- Xây dựng cơ chế tài chính bảo đảm hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Rà soát, trình Chính phủ thông qua đề trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và Khoáng sản theo Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

- Trên cơ sở kết quả Bộ Công Thương làm rõ sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết về hoạt động đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường biển trong tình hình hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết và trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định (nếu cần thiết).

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật và tăng cường năng lực, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững, vừa đáp ứng đồng thời yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh tài chính, an sinh xã hội và phấn đấu thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam với sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế. Trước mắt, tập trung xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động kiểm kê khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon và áp dụng cơ chế, chính sách về tín chỉ các-bon, thuế các-bon, cơ chế giải quyết các vấn đề môi trường đối với các nhà máy nhiệt điện than và trong phát triển năng lượng tái tạo nhằm đáp ứng yêu cầu, cam kết quốc tế về an toàn môi trường, phát triển bền vững.

c) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để hoàn thiện chính sách, pháp luật về hệ thống lưu trữ năng lượng, pin nhiên liệu trong phương tiện giao thông vận tải.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Rà soát, trình Chính phủ thông qua đề trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch.

- Tổng hợp nguồn vốn cho dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

- Có chính sách về: ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và dài hạn cho các dự án đầu tư phát triển hệ thống kho xăng dầu dự trữ quốc gia phù hợp với tiến độ quy hoạch.

- Khẩn trương nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách về đầu tư khai thác mỏ, mua tài nguyên (mỏ) than ở nước ngoài để khai thác trong dài hạn.

đ) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Rà soát, trình Chính phủ thông qua để trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; rà soát, báo cáo Chính phủ xem xét việc sửa đổi, bổ sung Luật Dự trữ quốc gia để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Nghiên cứu điều chỉnh và hoàn thiện định mức chi phí bảo quản xăng dầu; khẩn trương xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp thực tế.

e) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Khẩn trương xác định cụ thể những vướng mắc về cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính hiện nay của các tập đoàn, tổng công ty kinh tế nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền các giải pháp xử lý, không để tình trạng tiếp tục thua lỗ, mất cân đối tài chính trong các đơn vị này.

- Thực hiện cơ cấu lại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong lĩnh vực năng lượng theo hướng Nhà nước tiếp tục nắm 100% vốn tại công ty mẹ và các nội dung khác theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng.

h) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên phạm vi cả nước.

- Biểu dương các điển hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, phản ánh những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực năng lượng.

i) Các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án năng lượng được giao quản lý phù hợp các Quy hoạch, Kế hoạch liên quan được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiến độ dự án và hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng.

- Chủ đầu tư các nhà máy điện thực hiện quản lý kỹ thuật hiệu quả các nhà máy điện để tránh hư hỏng, sự cố trong vận hành, đảm bảo công suất phát điện khả dụng. Bảo đảm nguồn cung nhiên liệu than, dầu và khí (bao gồm khí hoá lỏng LNG) trong dài hạn, bao gồm cả nguồn cung năng lượng nhập khẩu.

- Chủ đầu tư các nhà máy điện sử dụng than nhập khẩu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc chủ động nghiên cứu mua than nhập khẩu dài hạn từ các chủ mỏ (hoặc đại diện chủ mỏ) tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp thông lệ quốc tế, đảm bảo nguồn than cho sản xuất điện ổn định, dài hạn với giá cạnh tranh, minh bạch và đa dạng hóa nguồn than nhập khẩu; căn cứ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) đề báo cáo bộ, ngành, cơ quan liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

k) Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các bộ, ngành, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và địa phương, cơ quan liên quan theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Nghị quyết 937. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với 21 dự án, chuỗi dự án năng lượng trọng điểm tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết 937; trong đó có 12/13 dự án thuộc danh mục dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021; xử lý tồn tại, yếu kém đối với 03 dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Dung Quất, Phú Thọ và Bình Phước. Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải, không để chậm hòa lưới các dự án nguồn, hạn chế năng lực giải tỏa công suất của các nhà máy điện. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành công trình, dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải của các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng.

- Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai đầu tư các dự án, hạ tầng năng lượng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù của từng phân ngành năng lượng, chú trọng các quy định về quy hoạch, lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng, hoạt động xây dựng trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; trong phòng cháy và chữa cháy.

- Nghiên cứu, rà soát, ban hành cơ chế, chính sách về: chuyển đổi cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất theo hướng tiêu thụ ít năng lượng; khuyến khích, hỗ trợ đi đôi với thực thi chế tài cụ thể trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

- Tăng cường trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập: trong thực thi chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, trọng tâm là chuyển mục đích sử dụng rừng đối với các dự án lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối, công tác giải phóng mặt bằng theo hướng đảm bảo quyền lợi và đền bù hợp lý cho người dân bị ảnh hưởng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tái định cư và có sinh kế bền vững; về phát triển các dự án nhiệt điện than sử dụng công nghệ tiên tiến, có hiệu suất cao, ít gây ô nhiễm môi trường, dự án điện khí với ưu tiên nguồn khí trong nước, dự án điện gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo theo hình thức tự sản, tự tiêu hoặc mua bán điện trực tiếp không qua EVN; về bảo đảm an toàn điện tại các khu dân cư tập trung đông người và khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, điều tra và kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vụ việc sai phạm trong lĩnh vực năng lượng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trung và dài hạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển năng lượng, đặc biệt cho đầu tư phát triển nguồn và lưới điện.

- Tiếp tục rà soát Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia và quy hoạch liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, tăng dần tỷ lệ các nguồn cung năng lượng tái tạo.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện than và khí trên cơ sở hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ, hiện đại và hiệu quả; bảo đảm liên thông giữa các phân ngành năng lượng và kết nối với thị trường khu vực, thế giới.

- Phát triển các nguồn cung và hệ thống truyền tải, phân phối năng lượng theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hoá, với cơ cấu hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả, tin cậy, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng; nâng cao chất lượng công tác đánh giá trữ lượng và tài nguyên. Tiếp tục khai thác dầu khí tại các khu vực nước sâu, xa bờ. Khai thác than trong nước trên cơ sở bảo đảm an toàn, hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên; sớm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khí hóa than khi điều kiện cho phép.

- Nhân rộng mô hình trung tâm năng lượng tái tạo tại các địa phương có lợi thế. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất năng lượng mới và công nghệ chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than, khí sang nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac, trong đó có một số đề án thử nghiệm sản xuất hydrogen, amoniac. Xây dựng cơ chế, chính sách đưa các loại hình tích trữ điện năng vào ứng dụng nhanh chóng, kịp thời.

- Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, chú trọng xây dựng hạ tầng năng lượng thông minh; hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng.

- Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp thiết kế, chế tạo, dịch vụ ngành năng lượng với mục tiêu nâng cao nội lực, tăng cường tỷ lệ nội địa hoá. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển nghiên cứu công nghệ, công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ ngành năng lượng đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu. Ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện, dầu khí, dịch vụ dầu khí. Thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nội địa hoá đối với các nhà máy điện nói riêng và công trình năng lượng nói chung. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn, đạt trình độ công nghệ tiên tiến, có khả năng thực hiện những dự án phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao trong ngành năng lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng trong toàn xã hội.

- Tiếp tục tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Trong đó, trọng tâm là rà soát, trình Quốc hội sửa đổi Luật Quản lý nợ công.

- Nghiên cứu, xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; thúc đẩy nhanh xã hội hoá đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ trong ngành năng lượng. Xoá bỏ độc quyền và những rào cản bất hợp lý trong sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ hạ tầng năng lượng, đồng thời yêu cầu dùng chung hạ tầng năng lượng vào các dự án thực hiện theo các hình thức đối tác công tư.

- Chủ động và tích cực hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng để tranh thủ tối đa cơ hội, vượt qua thách thức, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tri thức trong lĩnh vực năng lượng. Xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Trong đó, trọng tâm là rà soát, trình Quốc hội sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; nghiên cứu, xây dựng các dự án luật về biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công tác điều tra, tìm kiếm, thăm dò nhằm đánh giá trữ lượng và sản lượng khai thác than tại các khu vực tiềm năng; nâng cao chất lượng công tác đánh giá trữ lượng và tài nguyên.

- Sớm nghiên cứu, điều tra, đánh giá được tổng thể tiềm năng và phát triển một số nguồn năng lượng mới như năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều. Triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hoà bình.

- Thực thi chính sách bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo các cam kết quốc tế. Triển khai vận hành thị trường các-bon và thực hiện chính sách tín chỉ các-bon, thuế các-bon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện thu hồi, tồn trữ và xử lý khí các-bon trong các dự án năng lượng.

đ) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Trong đó, trọng tâm là rà soát, trình Quốc hội sửa đổi Luật Xây dựng.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Tạo cơ chế khuyến khích và biện pháp bắt buộc để các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ và thiết bị, nhất là các cơ sở sử dụng nhiều năng lượng.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia về nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng, tập trung nghiên cứu ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, chế tạo thiết bị năng lượng, tiến tới làm chủ một số công nghệ hiện đại. Chủ động, kịp thời cập nhật thông tin để nghiên cứu, phát triển đồng bộ, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ năng lượng mới.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm hiện đại hóa ngành năng lượng trong nước, trong đó chú trọng đến các công nghệ năng lượng mặt trời, gió, sinh khối, hydro xanh và một số dạng năng lượng mới khác; công nghệ chế tạo thiết bị lĩnh vực năng lượng, công nghệ tích trữ năng lượng thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện của Việt Nam; công nghệ truyền tải siêu cao áp, giám sát tự động, thông minh, công nghệ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (AI, bigdata, IoT...) nhằm chuyển đổi số trong ngành điện.

g) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

h) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên phạm vi cả nước; biểu dương các điển hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, phản ánh những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực năng lượng.

i) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Trong đó, trọng tâm là rà soát, trình Quốc hội sửa đổi Luật Lâm nghiệp.

- Triển khai vận hành thị trường các-bon và thực hiện chính sách tín chỉ các-bon từ môi trường rừng.

k) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Có chính sách phát triển tổng thể nguồn nhân lực và các chương trình đào tạo cho những khâu then chốt của ngành năng lượng.

l) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng, theo hướng tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi, có thế mạnh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách xử lý, cơ cấu lại triệt để các dự án, doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả, thua lỗ trong lĩnh vực năng lượng.

m) Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng

- Tăng cường nguồn lực, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất xanh, bền vững, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực, trình độ khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ trong lĩnh vực năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngang tầm thế giới; đào tạo chuyển đổi việc làm và tạo

sinh kế bền vững cho những người bị ảnh hưởng do chuyển đổi năng lượng; sử dụng có hiệu quả số nhân lực đã được đào tạo và tiếp tục đào tạo nâng cao đối với nhân lực năng lượng nguyên tử.

n) Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các bộ, ngành, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và địa phương, cơ quan liên quan:

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Nghị quyết 937. Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết 937.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thực tiễn, đồng bộ giữa chính sách phát triển năng lượng với các chính sách có liên quan. Tiếp tục rà soát các quy hoạch năng lượng và quy hoạch liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, tăng dần tỷ lệ các nguồn cung năng lượng tái tạo.

- Nâng cao chất lượng trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn với các quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành có liên quan.

- Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và hiệu quả về kinh tế - xã hội. Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng theo hướng phân tán, kết hợp chặt chẽ với phân bố lại không gian phát triển công nghiệp trên phạm vi cả nước, từng vùng và địa phương; đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng. Có chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông phù hợp trình độ công nghệ sẵn có. Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích và đẩy mạnh việc triển khai mô hình các công ty dịch vụ năng lượng, thúc đẩy việc thực hiện các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng theo cơ chế thị trường.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng; tăng cường thu hút nguồn lực quốc tế cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, xanh tại Việt Nam; thúc đẩy cơ chế phối hợp, đối thoại, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực năng lượng.

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, điều tra và kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vụ việc sai phạm trong lĩnh vực năng lượng.

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II nêu trên và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện, đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết 937, gửi về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp và báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Công Thương đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Quốc hội.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên phạm vi cả nước; biểu dương các điển hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, phản ánh những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực năng lượng.

4. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan cân đối ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án theo tiến độ được phê duyệt tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

5. Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng Định hướng chương trình thanh tra hằng năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có nội dung chỉ đạo tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực năng lượng; đồng thời chỉ đạo xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan trong lĩnh vực năng lượng.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về năng lượng tại địa phương.

b) Căn cứ vào Kế hoạch của Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi về Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

c) Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách, pháp luật về năng lượng; tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc có liên quan đến quản lý lĩnh vực năng lượng tại địa phương. Chỉ đạo kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành năng lượng ở địa phương.

d) Cân đối, bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương cho các sở, ngành để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, đề án theo tiến độ được phê duyệt trong Danh mục kèm theo Kế hoạch này.

7. Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản kiến nghị gửi Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 441/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|----------|--|--|--|---------------|--------------------|
| I | LUẬT | | | | |
| 1 | Luật Điện lực | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 |
| 2 | Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2025 |
| 3 | Luật Dự trữ quốc gia | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 - 2025 |
| 4 | Luật Quy hoạch | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 - 2025 |
| 5 | Luật Lâm nghiệp | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2026 - 2031 |
| 6 | Luật Hóa chất | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 - 2025 |
| 7 | Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 - 2025 |
| 8 | Luật Quản lý nợ công | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2026 - 2031 |
| 9 | Luật Địa chất và Khoáng sản | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2024 |
| 10 | Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2026 - 2031 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|-----------|--|-----------------------------|--|---------------|--------------------|
| 11 | Nghiên cứu, xem xét xây dựng mới Luật Biến đổi khí hậu | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2026 - 2031 |
| 12 | Luật Xây dựng | Bộ Xây dựng | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Quốc hội | 2026 - 2030 |
| II | NGHỊ ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH | | | | |
| 1 | Nghị định của Chính phủ thay thế các Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023, số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 2 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 3 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 4 | Các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022, số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 với Luật số 12/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 (tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|----|--|--|--|---------------------|--------------------|
| 5 | Nghị định sửa đổi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (theo hướng thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tương ứng theo sản lượng khai thác thực tế và nộp hàng năm theo số năm được cấp phép) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 6 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 7 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 8 | Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 9 | Bãi bỏ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|----|---|---------------------------|--|---------------------|--------------------|
| 10 | Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó thay thế một số văn bản: Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam; Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam; Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án sinh khối tại Việt Nam; Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án sinh khối tại Việt Nam | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 11 | Văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế khai thác dầu khí | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|------------|--|-----------------------------|--|---------------------|--------------------|
| 12 | Văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 13 | Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | 2024 - 2025 |
| 14 | Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung tại Mục I Phụ lục này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn | Các bộ, cơ quan liên quan | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Chính phủ | 2024 - 2025 |
| III | VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH | | | | |
| 1 | Bộ Công Thương | | | | |
| 1.1 | Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.2 | Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16/9/2015 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Quy hoạch thủy điện nhỏ | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|---------------------------|--|----------------|--------------------|
| 1.3 | Thông tư số 43/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương quy định về cam kết phát triển dự án và cơ chế xử lý các dự án nhà máy điện không thực hiện đúng tiến độ cam kết | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.4 | Thông tư số 32/2015/TT-BCT ngày 08/10/2015 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.5 | Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.6 | Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.7 | Thông tư số 01/2023/TT-BCT ngày 19/01/2023 của Bộ Công Thương về bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|----------|---|---------------------------|--|----------------|--------------------|
| 1.8 | Thông tư số 23/2015/TT-BCT ngày 13/7/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.9 | Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án, Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.10 | Thông tư số 16/2020/TT-BCT ngày 07/7/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09/12/2015 | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.11 | Thông tư số 17/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công Thương quy định về bảo quản và hủy bỏ giếng khoan dầu khí | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 1.12 | Thông tư 24/2020/TT-BCT ngày 18/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về phân cấp và lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí | Bộ Công Thương | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Công Thương | 2024 - 2025 |
| 2 | Bộ Tài chính | | | | |
| 2.1 | Văn bản thay thế Quyết định số 65/QĐ-BKH ngày 17/01/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức phí bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Tài chính | 2024 - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp phê duyệt | Thời hạn thực hiện |
|----------|---|-----------------------------|--|-----------------------------|--------------------|
| 3 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | | | | |
| 3.1 | Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 2024 - 2025 |